

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 10 tháng 12 năm 2025) ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THỰC**. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1969.

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm Non Sơn Ca.

- Nơi thường trú: Thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾: 038169027022, Ngày cấp 28/6/2021
nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Tùng Lâm**, Ngày tháng năm sinh: 14/09/1962

- Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Công ty Lâm Nghiệp, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

- Nơi thường trú: Thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾ 042062006406; ngày cấp
03/07/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN ⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾:

2. 1.1. Đất ở

3. 1.1.1. Thừa thứ nhất

+ Số thửa số 61; tờ số 04; địa chỉ thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

+ Diện tích: 500m². Trong đó đất ở 400 m², đất khác 100m².

+ Giá trị: 4.000.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BH064143/QSĐĐ do (UBND huyện Đăk Song cũ) tỉnh
Lâm Đồng cấp ngày 01/5/2002. Cấp cho hộ Ông Nguyễn Tùng Lâm.

+ Thông tin khác (nếu có): Thừa đất trên được cấp (mảnh đất trên được cấp lần đầu tại thôn 1,
xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng).

1.1.2. Thừa thứ hai

- + Số thửa số 55; tờ số 04 ; địa chỉ thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.
- + Diện tích 360m². Trong đó đất ở 360 m².
- + Giá trị: 2.000.000.000đ

Giấy chứng nhận quyền sử dụng AK505471 QSDĐ do (UBND huyện Đăk Song cũ) tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 4/10/2007. Cấp cho Ông Nguyễn Tùng Lâm và Bà Nguyễn Thị Thục.

+ Thông tin khác (nếu có): Thửa đất trên được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng từ hộ Y' Chá trú tại thôn 5 xã Trường Xuân, huyện Đăk Song số tiền 150.000.000đ năm 2007 tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng bằng tiền tiết kiệm của gia đình.

1.1.3. Thửa thứ ba

- + Số thửa số 100; tờ số 64; địa chỉ thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.
- + Diện tích: 491.6m². Cấp quyền sử dụng 326,8 m². Trong đó đất ở 100m²; đất khác 226,8m².
- + Giá trị: 3.000.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng CS 446457 QSDĐ do (UBND huyện Đăk Song cũ) tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/9/2020. Cấp cho Bà Nguyễn Thị Thục.

+ Thông tin khác (nếu có): Mảnh đất trên tôi được nhận ủy quyền cho, tặng từ Ông Vũ Văn Mạnh sinh năm 1962 trú tại Thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.

1.1.4. Các loại đất khác (không)

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở

2.1.1. Nhà thứ nhất

- + Địa chỉ: Thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.
- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: Cấp IV.
- + Diện tích xây dựng 180m². Giá trị 1.500.000.000đ (Một tỉ năm trăm triệu đồng).
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (Không)
- + Thông tin khác (nếu có): Nhà ở tự xây dựng năm 2013. (Nhà đang ở)

2.1.2. Nhà thứ hai

- + Địa chỉ: Thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.
- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: Cấp IV
- + Diện tích xây dựng: 60m² Giá trị: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (Không)
- + Thông tin khác (nếu có): Nhà ở tự xây dựng năm 2015. (Nhà đang ở)

2.1.3. Nhà thứ ba

- + Địa chỉ: Thôn 1, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.
- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: Cấp IV.
- + Diện tích xây dựng 100m². Giá trị 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có): Nhà ở tự xây dựng năm 2020. (Nhà đang ở)

2.1.4. Công trình xây dựng khác

- Công trình thứ nhất:

+ Loại công trình nhà ở riêng lẻ Cấp công trình.....

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có): không

- Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm ⁽¹⁸⁾:

Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất ⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾:

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:.....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾:

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾: 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng)

- Tổng thu nhập của người kê khai. 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng)
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:.....
- Tổng các khoản thu nhập chung: không.....

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

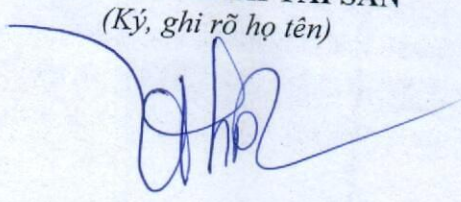
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			

[Handwritten signature]

3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		+ 288.000.000đ/ năm	- Lương + Phụ cấp các khoản 288.000.000đ/ năm

..... ngày.....tháng.....năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Đức An, ngày 18 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thục

